

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 03- 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Đ Thọ** - Giáo viên nghỉ hưu

Ông **Nguyễn Văn Thành** – Thanh tra nhân

dân UBND xã Lộc Thiện

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Võ Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Sa Huỳnh Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khu phố Ninh Phước, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Sa Tấn Đức, sinh năm 1940; Mẹ: Đỗ Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất là sinh năm 1987. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Khu phố Ninh Phước, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

** Người bào chữa cho bị cáo*

Ông: **Phạm Trọng Êm** – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước

Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt)

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1976
Nơi cư trú: Khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/11/2018, chị Nguyễn Thị Ánh P điều khiển xe mô tô biển số: 93F1 – 6667 từ nhà đến bãi đất trống của ông Năm T thuộc khu phố Ninh Thái, thị trấn N để chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị P thấy có người bán bánh đúc nên gọi lại mua. Chị P đi đến chỗ xe máy dựng cách đó khoảng 3 mét để mở cốp xe lấy 01 chiếc bóp da, trong đó có 50.000.000 đồng (100 tờ mệnh giá 500.000 đồng); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ánh P; 01 thẻ cử tri mang tên Nguyễn Văn Thành; 02 thẻ Sacombank; 01 thẻ Viettel Privilege có chữ NGUYEN THI ANH P, chị P rút ra một tờ 500.000 đồng ra trả tiền bánh đúc, đồng thời bỏ chiếc bóp da lại trong cốp xe và rút chìa khóa xe ra đem lại bàn để cách xe khoảng 3 mét. Lúc này, Sa Huỳnh Đ đang xem một số người không rõ nhân thân lai lịch đánh bạc gần đó nhìn thấy chiếc bóp da của chị P để trong cốp xe nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đi lại bàn lấy chìa khóa xe và đến gần chiếc xe mô tô của chị P, mở cốp xe và lấy chiếc ví da trong cốp xe ra rồi đóng cốp xe lại và mang chìa khóa để lại bàn. Sau khi trộm cắp được tài sản của chị P, Đ lấy 3.200.000 đồng trả cho anh Hà Văn T để lấy chiếc xe Sirius biển số: 93FD – 0208 mà Đ đã cầm cố trước đó, Đ tiếp tục lấy 1.500.000 đồng đi đến khu phố Ninh Phước, thị trấn N đánh bạc (Tài xỉu) với một số người không rõ nhân thân lai lịch, Đ thắng được 4.000.000 đồng. Đ quay về nhà bỏ 3.500.000 đồng vào lại chiếc bóp da, còn 2.000.000 đồng Đ bỏ vào trong người đi ra khu phố Ninh Phước, thị trấn N chơi.

Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày chị P về nhà mở cốp xe thì phát hiện bị mất tài sản nên đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện N. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã mời Sa Huỳnh Đ lên làm việc, tại cơ quan điều tra Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Sa Huỳnh Đ: 01 chiếc bóp da màu nâu hiệu Kaisite, kích thước 11x12; Số tiền: 48.000.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ánh P; 01 thẻ cử tri mang tên Nguyễn Văn Thành; 02 thẻ Sacombank; 01 thẻ Viettel Privilege có chữ NGUYEN THI ANH P; 01 xe Sirius biển số: 93FD – 0208; số tiền: 2.550.000 đồng. Thu giữ của anh Hà Văn T số tiền: 3.010.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định tâm thần số 29/KL-VPYTW ngày 14/01/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Ánh P: 01 chiếc bóp da hiệu Kaisite, kích thước

11x12; số tiền: 49.500.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ánh P, 01 thẻ cử tri mang tên Nguyễn Văn Thành, 02 thẻ Sacombank 01 thẻ Viettel Privilege có chữ NGUYEN THI ANH P chủ sở hữu hợp pháp (BL 29 – 30).

Đối với số tiền: 3.010.000 đồng thu giữ của anh Hà Văn T là tiền bị cáo Đ trả tiền cầm cố chiếc xe Sirius cho anh T trước đó không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho anh Hà Văn Th.

Đối với số tiền: 1.050.000 đồng là số tiền do bị cáo khai nhận do đánh bạc mà có nhưng không có căn cứ để xác nhận việc đánh bạc nên đã trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe Sirius thu giữ của bị cáo do anh Phạm Minh P là chủ sở hữu nhưng hiện nay không làm việc được với anh P nên tách ra điều tra để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ánh P đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm đối với bị can Sa Huỳnh Đ

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSLN, ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Sa Huỳnh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên phần dân sự không đặt ra.

Tại phiên toà, Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt có lý do nhưng có bản trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 22/11/2018, tại khu phố Ninh Thái, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước. Sa Huỳnh Đ đã thực hiện hành trộm cắp 01 chiếc bóp da bên trong có 49.500.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ánh P, 01 thẻ cử tri mang tên Nguyễn Văn Thành, 02 thẻ Sacombank, 01 thẻ Viettel Privilege có chữ NGUYEN THI ANH P của chị Nguyễn Thị Ánh P.

Hành vi của bị cáo là lừa dối, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bản thân bị cáo có học vấn thấp nên trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét lời bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy: Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư trình bày là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, nhưng Luật sư đề nghị cho bị cáo hưởng án treo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra bị hại không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Sa Huỳnh Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Sa Huỳnh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

2) *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra

3) *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đ Thọ

Nguyễn Văn Thành

Đỗ Văn Hùng

